

Số: **345** /GCN-BXD

Hà Nội, ngày **27** tháng **6** năm 2017

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM**  
**CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1468/QĐ-BXD ngày 17/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ủy quyền cho Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường ký văn bản công nhận năng lực thực hiện các phép thử của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần xây dựng VIETBUILD và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 14/6/2017,

**CHỨNG NHẬN:**

1. Công ty Cổ phần xây dựng VIETBUILD

Địa chỉ: Số 11, Ngách 521/167/10 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Mã số thuế: 0105061874

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm kiểm định chất lượng xây dựng

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 11, Ngách 521/167/10 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 957

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp và thay thế Quyết định số 307/QĐ-BXD ngày 12/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần xây dựng VIETBUILD;
- SXD TP. Hà Nội;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG**

**VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**



**Lê Trung Thành**

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM  
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 957**

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng  
số: 345 /GCN-BXD ngày 27 tháng 6 năm 2017)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
<b>1</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG</b>	
	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:2003
	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011
<b>2</b>	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
	<b>HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG</b>	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:1993
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3107:1993
	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993
	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:1993
	Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:1993
	Xác định hàm lượng bọt khí vữa bê tông	TCVN 3111:1993
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:1993
	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:1993
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:1993
	Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:1993
	Xác định giới hạn bền nén	TCVN 3118:1993
	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:1993
	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120:1993
	Xác định cường độ lắng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:1993
	<b>3</b>	<b>THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG</b>
Xác định độ lưu động của vữa tươi		TCVN 3121-3:2003
Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi		TCVN 3121-6:2003
Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi		TCVN 3121-8:2003
Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi		TCVN 3121-9:2003
Xác định khối lượng thể tích của mẫu vữa đóng rắn		TCVN 3121-10:2003
Xác định cường độ uốn và nén của mẫu vữa đã đóng rắn		TCVN 3121-11:2003
Xác định độ hút nước của mẫu vữa đóng rắn	TCVN 3121-18:2003	
<b>4</b>	<b>THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA</b>	
	Thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006
	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
	Xác định khối lượng thể tích, độ xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006
	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
	Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006
	Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006
	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006
	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006
	Xác định hệ số đương lượng cát (ES)	ASTM D2419; AASHTO T176
<b>5</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG</b>	
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
	Xác định độ ẩm	TCVN 4196:2012
	Xác định giới hạn chảy, giới hạn dẻo	TCVN 4197:2012
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995
	Xác định tính nén lún trong điều kiện nở hông	TCVN 4200:2012
	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012
	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng): PP dao vòng, PP đo thể tích bằng dầu hỏa	TCVN 4202:2012
	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) - Trong phòng thí nghiệm	22TCN 332:2006
	Xác định các chỉ tiêu của đất trên máy nén 3 trục (UU; CU; CD)	TCVN 8868:2011 ASTM D2850
	Thí nghiệm nén một trục có nở hông	ASTM D 2166
	Xác định góc nghi tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012
	Xác định hệ số thấm K	ASTM D2434
	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ của đất	TCVN 8726:2012
<b>6</b>	<b>THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN</b>	
	Thử kéo	TCVN 197-1:2014
	Thử uốn	TCVN 198:2008
	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử uốn	TCVN 5401:2010
	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại - thử kéo ngang	TCVN 8310:2010
	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại - thử kéo dọc	TCVN 8311:2010
<b>7</b>	<b>THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA</b>	
	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011
	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy ly tâm	TCVN 8860-2:2011
	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011
	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011
	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng riêng của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011
	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011
	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011
	Xác định hệ số lu lèn	TCVN 8860-8:2011

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011
	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011
	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011
	Xác định độ ổn định của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011
<b>8</b>	<b>THỬ NGHIỆM BITUM</b>	
	Xác định độ kim lún ở 25°C	TCVN 7495:2005
	Xác định độ kéo dài ở 25°C	TCVN 7496:2005
	Xác định nhiệt độ hóa mềm (phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005
	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:2005
	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:2005
	Xác định lượng hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2005
	Xác định khối lượng riêng ở 25°C	TCVN 7501:2005
	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:2005
<b>9</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA</b>	
	Xác định thành phần hạt	22TCN 58:1984
	Xác định lượng mất khi nung	22TCN 58:1984
	Xác định hàm lượng nước	22TCN 58:1984
	Xác định khối lượng riêng của bột khoáng chất	22TCN 58:1984
	Xác định khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất	22TCN 58:1984
	Xác định hàm lượng chất hoà tan trong nước	22TCN 58:1984
	Xác định khối lượng riêng của bột khoáng chất và nhựa đường	22TCN 58:1984
	Xác định khối lượng thể tích và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường	22TCN 58:1984
	Xác định độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường	22TCN 58:1984
	Xác định chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng	22TCN 58:1984
<b>10</b>	<b>THỬ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG</b>	
	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao đai	22TCN 02:1971 AASHTO T204
	Độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:2006 AASHTO T191
	Phương pháp thử nghiệm xác định modul đàn hồi "E" nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
	Xác định modul đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011 AASHTO T256
	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011 AASHTO T278
	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011
	Phương pháp không phá hủy sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012
	Xác định độ dày lớp bảo vệ và vị trí, đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012
	Cọc - PP thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012
	Thí nghiệm CBR - ngoài hiện trường	TCVN 8821:2011

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2012
	Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT)	TCVN 9352:2012
	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường (FVT)	ASTM D2573
	Thí nghiệm chùy xuyên động (DCP)	ASTM D6951
	Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012
	Thí nghiệm cọc khoan nhồi bằng phương pháp siêu âm	TCVN 9396:2012
	Thí nghiệm biến dạng nhỏ (PIT)	TCVN 9397:2012
	Thí nghiệm cọc bằng phương pháp biến dạng lớn (PDA)	ASTM D4945
	Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 9398:2012
	Xác định độ nghiêng bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9400:2012
	Đo lún công trình	TCVN 9360:2012
	Xác định độ thấm nước của đá bằng phương pháp ép nước vào hố khoan	TCVN 9149:2012
<b>11</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY</b>	
	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009
	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009
	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009
	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009
	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009
<b>12</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BLOC BÊ TÔNG NHẸ</b>	
	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 9030:2011
	Xác định cường độ nén	TCVN 9030:2011
	Xác định khối lượng thể tích khô	TCVN 9030:2011
	Xác định độ hút nước	TCVN 9030:2011
	Xác định độ rỗng	TCVN 9030:2011
<b>13</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ BENTONITE</b>	
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 9395:2012
	Xác định độ nhớt	TCVN 9395:2012
	Xác định hàm lượng cát	TCVN 9395:2012
	Xác định độ pH	TCVN 9395:2012
<b>14</b>	<b>PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG</b>	
	Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4506:1988
	Xác định độ pH	TCVN 6492:2011
	Xác định hàm lượng ion Clorua (Cl)	TCVN 6194:1996
	Xác định hàm lượng Sunfat (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> )	TCVN 6200:1996
	Xác định hàm lượng natri và kali	TCVN 6196-3:2000

**Ghi chú (\*)** - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.